

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHÁNH

Số:128/KH-THPTBC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH

triển khai dịch vụ thanh toán học phí không sử dụng tiền mặt - đề án thẻ học đường SSC

Thực hiện Công văn 2741/BGDĐT-KHTC về việc hướng dẫn thanh toán học phí theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt;

Trường THPT Bình Chánh xây dựng kế hoạch triển khai dịch vụ thanh toán học phí không sử dụng tiền mặt - đề án thẻ học đường SSC như sau:

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

- Việc thanh toán không dùng tiền mặt định hướng giáo dục cho các em học sinh tiếp cận và tạo thói quen thanh toán không dùng tiền mặt với phương tiện thanh toán hiện đại.
- Tăng cường hiệu quả quản lý tài chính đối với các khoản thu - chi học phí, giảm áp lực về nhân sự, chủ động về thời gian.
- Đối với phụ huynh học sinh: tiết kiệm thời gian, quản lý được việc sử dụng tiền của con.
- Đối với học sinh: Hạn chế các tiếp xúc của học sinh với tiền mặt. Qua đó, hạn chế các tình huống xấu do sử dụng tiền mặt có thể phát sinh. Học sinh có thể dùng nhiều tiện ích được tích hợp trên thẻ (thư viện, đọc sách, đi xe buýt, mua hàng ở căn tin nhà trường và các cửa hàng tiện lợi...).

II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI

- Trang bị sẵn phương tiện phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt, tích hợp module thanh toán trong phần mềm quản lý trường học, cơ sở giáo dục.
- Thống nhất mẫu thông tin thanh toán phải có tối thiểu các trường thông tin: Họ và tên người trả tiền; Họ và tên người thụ hưởng; Lý do thanh toán; Mã/số hóa đơn thanh toán.
- Bố trí đầu mối hướng dẫn và hỗ trợ phụ huynh, học sinh, sinh viên, các đối tác liên quan thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt; tăng tối đa số lượng và giá trị thanh toán không dùng tiền mặt trong tổng số lượng và giá trị thanh toán của cơ sở giáo dục.

- Triển khai ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ thông tin để kết nối, tích hợp dữ liệu với tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán, cung cấp cho người học các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán trên điện thoại di động.

- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, đặc biệt lưu ý đến việc làm chủ dữ liệu và bảo mật thông tin riêng tư.

Nơi nhận:

- SGD-ĐT;
- Lưu VT.



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHỤ LỤC
Các nội dung kiểm tra theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên
(Đính kèm Kế hoạch số: 1069 /KH-SGDDĐT ngày 13/3/2023 của Sở GDĐT)

STT	Tiêu chí	Phòng/Trung tâm kiểm tra & Mức độ đánh giá	Ghi chú, minh chứng	Kết quả đánh giá
1.	Chuyển đổi số trong dạy, học			
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động giáo dục (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)	Phòng chuyên môn	Số: 122/KH-THPTBC, ngày 01/9/2022 Kế hoạch giáo dục năm học có kết hợp tổ chức dạy học trực tuyến và trực tiếp năm học 2022-2023	Điều kiện bắt buộc
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến	Phòng chuyên môn	Số 123/QĐ-THPTBC, ngày 05/9/2023 Quyết định Ban hành Quy chế quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến tại trường THPT Bình Chánh	Điều kiện bắt buộc
1.3.	Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS); Phòng học thông minh (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tư xây dựng/thuê/mua) Hệ thống LMS hoặc LCMS có triển khai các chức năng:	Phòng chuyên môn và TTTT&CTGD	Tên giải pháp: Hệ thống quản lý học và thi trực tuyến K12Online Đường link: https://k12online.vn	Đạt: có triển khai



STT	Tiêu chí	Phòng/Trung tâm kiểm tra & Mức độ đánh giá	Ghi chú, minh chứng	Kết quả đánh giá
	(1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học.	Tối đa 6 điểm: - Tạo nội dung cho khóa học: 2 điểm. - Theo dõi, giám sát quá trình học của học sinh: 2 điểm. - Thiết lập điều kiện tiên quyết cho nội dung bài học: 2 điểm.	Báo cáo kết quả thực hiện và nhật ký hệ thống Bài học tài liệu: 78% Bài học dạng Text: 5,6% Bài học dạng video: 13% Bài học dạng chuẩn Scorm: 0,3% Bài tập: 3,2%	Đạt: ≥ 4 điểm
	(2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh.	Tối đa 6 điểm: - Có chức năng trao đổi và thảo luận: 3 điểm. - Có chức năng thống kê số lượng trao đổi và thảo luận: 3 điểm.	Báo cáo kết quả thực hiện và nhật ký hệ thống Lớp học ảo, 571 câu hỏi và trả lời	Đạt: ≥ 3 điểm
	(3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên.	Tối đa 6 điểm: - Có công cụ kiểm tra đánh giá: 1 điểm. - Công cụ kiểm tra đánh giá có hỗ trợ đa dạng câu hỏi: trắc nghiệm, đúng/sai, điền vào chỗ trống, nhiều đáp án đúng, câu hỏi trả lời bằng tập tin: 1 điểm. - Có công cụ xây dựng ngân hàng câu hỏi: 2 điểm. - Có công cụ xây dựng ma trận: 2 điểm.	Báo cáo kết quả thực hiện và nhật ký hệ thống Có công cụ xây dựng ngân hàng câu hỏi Có xây dựng bài kiểm tra trên K12 online 06 bài kiểm tra	Đạt: ≥ 3 điểm
	(4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh; Số lượt tương tác của cha mẹ trẻ qua clip.	- Có ứng dụng theo dõi/ giám sát các hoạt động của học sinh	Báo cáo kết quả thực hiện và nhật ký hệ thống Có Vietschool theo dõi điểm số và vi phạm của học sinh	Đạt: có triển khai

STT	Tiêu chí	Phòng/Trung tâm kiểm tra & Mức độ đánh giá	Ghi chú, minh chứng	Kết quả đánh giá
	(5) Có tích hợp phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp; Vận dụng đa dạng các phần mềm trong tổ chức hoạt động		Tên phần mềm: LMS, Zoom, Google Meet, Shub Classroom	Đạt: có triển khai
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa, clip xây dựng kho học liệu (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	Phòng chuyên môn và TTT&CTGD: - Số lượng học liệu được số hóa ít hơn 10% tổng số lượng học liệu của từng môn theo khối: 2 điểm. - Số lượng học liệu được số hóa nhiều hơn 10% và ít hơn 20% tổng số lượng học liệu của từng môn theo khối: 4 điểm. - Số lượng học liệu được số hóa nhiều hơn 20% và ít hơn 35% tổng số lượng học liệu của từng môn theo khối: 6 điểm. - Số lượng học liệu được số hóa nhiều hơn 35% tổng số lượng học liệu của từng môn theo khối: 10 điểm.	Báo cáo kết quả thực hiện và nhật ký hệ thống Theo Khoản 2 Điều 2 Thông tư 21/2017/TT-BGDĐT (có hiệu lực ngày 23/10/2017) quy định: Học liệu số là tập hợp các phương tiện điện tử phục vụ dạy và học, bao gồm: Giáo trình điện tử, sách giáo khoa điện tử, tài liệu tham khảo điện tử, bài kiểm tra đánh giá điện tử, bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm mô phỏng và các học liệu được số hóa khác.	Đạt: 2 điểm
1.5.	Có tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	Phòng chuyên môn - Có tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính thường xuyên: 10 điểm. - Có tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính định kỳ: 5 điểm.	Tên phần mềm, kết quả thực hiện -Mạng LAN có kết nối internet -Office 2016 -NetSupport School -Phần mềm trắc nghiệm Qtest, Azota, Quizzi, Shub classroom	Đạt: 5 điểm

STT	Tiêu chí	Phòng/Trung tâm kiểm tra & Mức độ đánh giá	Ghi chú, minh chứng	Kết quả đánh giá
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường	TTTT&CTGD	Báo cáo kết quả thực hiện và nhật ký hệ thống -Phần mềm trắc nghiệm Qtest, Azota, Quizzi, Shub classroom - K12 Online	Đạt: có triển khai
	Phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số: Tỉ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến đề tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	Phòng chuyên môn - <30%: 2 điểm; - 30%-60%: 4 điểm; - >60%: 6 điểm; - Có giáo viên chuyên trách phụ trách CNTT: 1 điểm.	Báo cáo kết quả thực hiện 100% giáo viên có tài khoản tập huấn GDPT 2018	Đạt: 7 điểm
1.6.	Tỉ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học	Phòng chuyên môn - <30%: 2 điểm; - 30%-60%: 4 điểm; - >60%: 6 điểm.	- Có kế hoạch tham gia tập huấn chương trình về sử dụng công cụ đổi mới phương pháp dạy học. - Có sử dụng, khai thác công cụ đổi mới phương pháp dạy học.	Đạt: 6 điểm
	Tỉ lệ giáo viên có thẻ xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử	Phòng chuyên môn - <30%: 2 điểm; - 30%-60%: 4 điểm; - >60%: 6 điểm.	Có kế hoạch, phân công cụ thể	Đạt: 4 điểm
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyên đổi số dạy, học: Tỉ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học.	Phòng KHTC - <50%: 2 điểm; - 50%-75%: 5 điểm; - >75%: 8 điểm.	Số liệu cơ sở vật chất và thông số kỹ thuật hệ thống, thiết bị (Đề án 762 về nâng cao năng lực Tin học cho HS phổ thông)	Đạt: 2 điểm

STT	Tiêu chí	Phòng/Trung tâm kiểm tra & Mức độ đánh giá	Ghi chú, minh chứng	Kết quả đánh giá
2.	Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học.	Phòng KHTC	Số liệu cơ sở vật chất và thông số kỹ thuật hệ thống, thiết bị (Đề án 762 về nâng cao năng lực Tin học cho HS phổ thông)	Đạt: đáp ứng
	Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử).	Phòng KHTC	Số liệu cơ sở vật chất và thông số kỹ thuật hệ thống, thiết bị (Đề án 762 về nâng cao năng lực Tin học cho HS phổ thông)	Đạt: có
	Chuyên đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục			
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)	Văn phòng Sở	Số: 122-11/QĐ-THPT BC ngày 01/9/2022 Quyết định về việc cử nhân sự phụ trách thực hiện nhiệm vụ tăng cường UDCNTT và chuyển đổi số - Năm học 2022-2023	Điều kiện bắt buộc
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số	Văn phòng Sở	Số: 149/KH-THPTBC ngày 26/10/2022 Kế hoạch thực hiện UDCNTT và chuyển đổi số của trường THPT Bình Chánh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030	Điều kiện bắt buộc

STT	Tiêu chí	Phòng/Trung tâm kiểm tra & Mức độ đánh giá	Ghi chú, minh chứng	Kết quả đánh giá
2.3.	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường với đầy đủ các phân hệ và có kết nối với CSDL ngành: + Phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập). + Phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV. + Phân hệ quản lý cơ sở vật chất. + Phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh. + Phân hệ công thông tin điện tử. + Số điểm điện tử, học bạ điện tử.	Văn phòng Sở - Phần mềm sử dụng các phân hệ riêng lẻ, không kết nối với nhau (4 điểm). - Phần mềm có kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu giữa các phân hệ với nhau (6 điểm). * Thiếu 1 phân hệ trừ 1 điểm (-1 điểm)	Quy chế, văn bản, kế hoạch Tên đơn vị cung cấp hệ thống, phân hệ Phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập) Phần mềm Vietschool Phân hệ công thông tin điện tử: phần mềm Quảng Ích	Đạt: ≥ 4 điểm
	Có kế hoạch sử dụng ngân sách phục vụ công tác chuyển đổi số của đơn vị.	Phòng KHTC	Số: 149/KH-THPTBC ngày 26/10/2022 Kế hoạch thực hiện UDCNTT và chuyển đổi số của trường THPT Bình Chánh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030	Đạt: có
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web) - Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến và phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục.	TTTT&CTGD Phòng KT&KĐCLGD	Đường link, quy chế, văn bản hướng dẫn -Triển khai kết nối giữa gia đình và nhà trường: https://vietschool.vn và ứng dụng Zalo -Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp: https://thisinh.thi THPT quốc gia.edu.vn	Đạt: có triển khai

STT	Tiêu chí	Phòng/Trung tâm kiểm tra & Mức độ đánh giá	Ghi chú, minh chứng	Kết quả đánh giá
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt.	Phòng KHTC	-Phần mềm kiểm định: https://kddl.edu.viettel.vn -Triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục: dịch vụ SSC	

